

Bản án số: 161/2026/DS-ST

Ngày: 30/01/2026

V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Ký.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khôi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025 về “Tranh chấp đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5599/2025/QĐXXST-DS ngày 18/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2026/QĐST-DS ngày 09/01/2026, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thúy K, sinh năm: 1980 – có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: X Huỳnh Khương An, phường An Nhơn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Bùi Văn Mạc

- Văn phòng Luật sư Bùi Văn Mạc, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

Địa chỉ: 75 Ngô Quyền, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Thanh KH, sinh năm: 1971 – vắng mặt.

Địa chỉ: V, Huỳnh Khương An, phường An Nhơn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Minh O, sinh năm: 1995 – có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: R Võ Văn Tần, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Trương Thúy K trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên trước đây bà Trương Thúy K thường xuyên cho bà Đặng Thị Thanh KH vay tiền. Ngày 19/8/2024, bà KH có hỏi vay bà K số tiền là 200.000.000 đồng để làm đám cưới cho con bà KH. Ngày 27/8/2024, bà K đến tiệm vàng PJA DIAMOND JEWELRY, số 413 Võ Văn Tần, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh để bán vàng lấy tiền cho bà KH vay. Sau khi bán vàng xong, bà K có nhờ nhân viên tiệm vàng trên là ông Trần Minh O chuyển số tiền 148.500.000 đồng đến số tài khoản 060072652188 của bà KH mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Khi nhận được số tiền bà

K chuyển, bà KH có nhắn tin xác nhận với bà K. Sau khi bà KH tổ chức đám cưới cho con bà KH xong, bà K đã nhiều lần liên hệ bà KH để lấy lại tiền nhưng bà KH không trả.

Nay, bà K yêu cầu bà KH phải trả lại số tiền gốc là 148.500.000 đồng và lãi theo mức lãi suất 10%/năm, tạm tính từ ngày 09/7/2025 đến ngày 30/01/2026 theo mức 10%/năm là 8.279.000 đồng.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà Đặng Thị Thanh KH đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Minh O trình bày: Ông xác nhận ngày 27/8/2024, bà Trương Thúy K có nhờ ông chuyển số tiền là 148.500.000 đồng cho bà Đặng Thị Thanh KH theo số tài khoản 060072652188 của bà KH mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương Tín.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Trương Thúy K có đơn xin vắng mặt và có bản khai xác định yêu cầu bị đơn bà Đặng Thị Thanh KH trả lại số tiền đã nhận là 148.500.000 đồng và lãi theo mức lãi suất 10%/năm, tạm tính từ ngày 09/7/2025 đến ngày 30/01/2026 là 8.279.000 đồng.

Luật sư Bùi Văn Mạc bảo vệ quyền lợi, ích hợp pháp cho bà K trình bày: Bà KH đã nhận được tiền của bà K do ông O chuyển dùm. Tuy nhiên bà KH không chịu trả tiền cho bà K khi bà K có nhu cầu lấy lại tiền cho bà KH vay. Do đó, căn cứ theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà KH phải trả lại số tiền gốc là 148.500.000 đồng cho bà K. Đồng thời, căn cứ theo Điều 357 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà KH phải trả lãi phát sinh theo mức 10%/năm, tạm tính từ ngày 09/7/2025 đến ngày 30/01/2026 là 8.279.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thúy K về việc buộc bà Đặng Thị Thanh KH phải trả lại số tiền là 148.500.000 đồng và lãi suất theo mức 10%/năm, tính từ ngày 09/7/2025 đến thời điểm xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trương Thúy K khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Thanh KH phải trả tiền đã nhận của bà K. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về đòi tài sản.

Căn cứ theo kết quả trả lời xác minh của Công an phường An Nhơn, Thành phố Hồ Chí Minh tại Văn bản số 630/TAKV7 ngày 30/9/2025 thể hiện bị đơn bà Đặng Thị Thanh KH có hộ khẩu tại phường An Nhơn, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện đi đâu không rõ.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn bà K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Luật sư Bùi Văn Mạc có mặt tại phiên tòa. Người liên quan là ông O có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn bà KH đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 02 (hai) nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về chứng cứ:

Tại Khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”.

Tại Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Do đó, Tòa án giải quyết vụ kiện theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

[4.1] Xét, hồ sơ vụ án bà K có cung cấp cho Tòa án bản ảnh photo chụp màn hình điện thoại thể hiện lúc 14 giờ 16 phút, ngày 27/8/2024, ông Tran Minh Phuoc có chuyển thành công số tiền 148.500.000 đồng vào tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, số tài khoản: 060072652188, người nhận: Dang Thi Thanh Thuy.

Bà K cung cấp đoạn tin nhắn qua tài khoản Zalo có tên Đặng Thị Thanh KH thể hiện vào lúc 14 giờ 25 phút ngày 27/8/2024, bà KH xác nhận có nhận đủ số tiền 148.500.000 đồng.

Bà K cũng cung cấp 01 bản photo căn cước công dân số 079171008023 mang tên Đặng Thị Thanh KH, sinh năm 1971, địa chỉ cư trú: 118/1/19, Huỳnh

Khuong An, Phường 5, quận Gò Vấp (nay là phường An Nhơn), Thành phố Hồ Chí Minh.

[4.2] Ông O xác nhận việc bà K nhờ ông chuyển tiền cho bà KH với số tiền 148.500.000 đồng vào ngày 27/8/2024 là có thật.

Như vậy có đủ cơ sở xác nhận bà K có đưa cho bà KH số tiền là 148.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K về việc buộc bà KH phải trả lại số tiền nêu trên cho bà K ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4.3] Về số tiền lãi: Xét, ngày 03/7/2025, bà K có Văn bản gửi cho bà KH đề yêu cầu bà KH phải trả tiền nhưng đến ngày 09/7/2025 bà K mới gửi báo phát cho bà KH nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà K từ ngày 09/7/2025 đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Số tiền lãi cụ thể: $148.500.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 6 \text{ tháng} 21 \text{ ngày} = 8.279.000 \text{ đồng}$.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các điều 161, 164, 166, 357 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2022;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thúy K.

1.1. Buộc bị đơn bà Đặng Thị Thanh KH phải trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho bà Trương Thúy K tổng số tiền là 156.779.000 (một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn) đồng, trong đó số tiền gốc là 148.500.000 (một trăm bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng và lãi là 8.279.000 (tám triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn) đồng.

1.2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 7.838.950 (bảy triệu tám trăm ba mươi tám nghìn chín trăm năm mươi) đồng, bà Đặng Thị Thanh KH chịu.

Hoàn trả cho bà Trương Thúy K số tiền tạm ứng án phí là 4.042.467 (bốn triệu không trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi bảy) đồng, theo biên lai số 0006849 ngày 31/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 và năm 2022 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7, Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Ký